

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Ông Nguyễn Văn Điền.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Long Bảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

NVT, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1968 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và con bà E (đều đã chết); có vợ và hai con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11-9-2018. Có mặt.

- Bị hại: Ông NVD, sinh năm 1964, cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thái Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông NVD gồm:

1. Bà F là vợ của ông NVD, sinh năm 1966, cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

2. Chị G là con của ông NVD, sinh năm 1987, cư trú: Số 226 phố H, quận I, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Anh J là con của ông NVD, sinh năm 1991, cư trú: Số 93A/15 đường K, phường L, thành phố M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; vắng mặt.

- Bị hại: TTL, sinh năm 1982, cư trú: Thôn N, xã O, huyện C, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng P (sau đây viết tắt là Công ty P), địa chỉ: Số nhà 24 Lô Z3 Trung tâm thương mại Q, Công viên R, quận S, thành phố Hà Nội; người đại diện hợp pháp: Anh T, chỉ huy trưởng công trình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhằm bảo đảm yêu cầu an toàn lao động của chủ đầu tư, Ban chỉ huy công trường Công ty P yêu cầu công nhân phải sử dụng công trình tạm đó là cầu thang bộ được ghép từ giàn giáo sắt, có bậc, lắp đặt bên cạnh căn nhà đang thi công. Tháng 12 năm 2017, Công ty P lắp đặt 03 máy vận thăng, giao cho ông U sử dụng để vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và có biển báo cạnh vận thăng: “Nghiêm cấm chở người bằng vận thăng”. Ngày 24-02-2018, ông U thông báo việc máy vận thăng ở khu vực căn số 04 khu V, phường W, quận X hoạt động phát âm thanh như tiếng ma sát do dây cáp cọ sát với trục kim loại. Ban chỉ huy công trường lập biên bản, thông báo Công ty P, chỉ đạo ông U ngắt điện, buộc dây thép vào khung vận thăng, phủ bạt, cắt điều khiển trong tủ điện để không di chuyển được và chờ sửa chữa. Vận chuyển vật liệu xây dựng lên các tầng được thay thế bằng cầu tự hành.

Từ ngày 06-3-2018, NVT làm thợ xây khu V trong tổ thi công của anh AC tại Công ty P. Bị cáo và các công nhân đều biết rõ và thường xuyên đi bộ bằng cầu thang bộ, còn vận thăng chỉ được sử dụng chở nguyên vật liệu. Tuy nhiên, thấy không có ai theo dõi, giám sát vào thời điểm đầu giờ hoặc cuối giờ làm việc, một số công nhân trong đó có bị cáo, ông NVD lén lút điều khiển vận thăng chở người do ngại đi bộ.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23-3-2018, trên đường đến khu vực làm việc, NVT, ông NVD, chị TTL đều mặc đầy đủ đồ bảo hộ lao động để tiếp tục lao động. Ông NVD nói với NVT về việc ông NVD sẽ điều khiển vận thăng chở bị cáo NVT, chị TTL lên tầng 5 Căn nhà số 04 V, còn ông NVD đi bằng cầu thang bộ. Đến gần vận thăng, ông NVD thay đổi ý kiến việc NVT điều khiển vận thăng chở ông NVD, chị TTL lên tầng 5, còn bị cáo đi bộ. Sau đó, ông NVD gỡ dây khỏi bàn nâng máy vận thăng, còn bị cáo điều khiển vận thăng chở ông NVD, chị TTL di chuyển từ tầng 1 lên tầng 5. Khi bàn nâng lên đến tầng 5, thì dây cáp bị đứt làm bàn nâng rơi xuống. Bị cáo cùng các công nhân đưa các bị hại đi bệnh viện cấp cứu, nhưng ông NVD bị chết, còn chị TTL bị thương tích nặng.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn lao động lập vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 23-3-2018 có sự tham gia của Thanh tra của Sở Lao động - Thương binh và xã hội thành phố, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thể hiện: Trên nền nhà Căn số 04 V, phường W, quận X có 01 lồng hàng kim loại (bàn nâng vận thăng) kích thước (1,395 x 1,145) m, cách tường Tây Bắc 0,11m

về phía Đông Nam, cách tường Tây Nam 3,9m về phía Đông Bắc; kiểm tra phát hiện thấy mặt trong và mặt trên cạnh phía Đông Nam có tạp chất màu nâu đỏ nghi máu lẫn đất cát còn ướt trong diện (0,275 x 0,14)m; gần giữa nền nhà, cách bàn nâng vận thăng 2m về phía Nam có 01 tấm vải lưới màu xanh đã cũ, được gấp lại. Vận thăng kim loại dạng hình hộp chữ nhật màu cam cao 22m (từ tầng 1 đến hết tầng 5 căn hộ), có 10 khoang, kích thước mỗi khoang (0,48 x 0,4 x 2,2)m, mỗi khoang có 03 đốt; ở các mặt Tây Nam, Tây Bắc và Đông Bắc mỗi đốt có 01 thanh loại chữ V vắt chéo tạo thành hình rích-rắc. Trên tường phía Tây Bắc, thẳng phía trên bàn nâng vận thăng, cách nền nhà 1,8m có biển báo kích thước 20x30cm đề dòng chữ: “NGHIÊM CẤM CHỖ NGƯỜI BẰNG VẬN THĂNG”. 01 máy tời vận thăng gồm: hộp số, hệ thống phanh dầu, cuộn dây tời, mô tơ... có kích thước (0,935 x 0,92)m, vị trí cách tường Tây Bắc 0,42m về phía Đông Nam, cách vận thăng 0,6m về phía Đông Bắc. Dây tời đứt trên vận thăng dài 13,4m, có một đầu dây có các sợi tõe nham nhở, có vết đứt mới sáng ánh kim. 03 thanh kim loại xếp song song bị mài, xước khuyết thiếu kim loại.

Bản Kết luận giám định số 2817/C54-P2 ngày 15-6-2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an xác định: Đoạn cáp máy tời vận thăng bị đứt do trong quá trình hoạt động cáp tời bị chà sát vào khung tháp làm các sợi thép bị mòn vẹt, đứt, làm giảm khả năng chịu tải dẫn đến cáp bị đứt.

Bản Kết luận giám định pháp y số 56/2018-GDPY ngày 28-3-2018 của Phòng PC54 Công an thành phố Hải Phòng xác định: Nạn nhân NVD bị gãy đốt sống cổ 3-4 và thất lưng 2-3; gãy xương ức và nhiên xương sườn bên trái; gãy 1/3 trên cẳng chân phải; vỡ tạng đặc trong ổ bụng. Nguyên nhân chết: Sốc do đa chấn thương.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 174/2018/Tgt ngày 02-5-2018 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng xác định: Nạn nhân TTL bị chấn thương vỡ thân hai đốt sống L1, L2 và vỡ xương gót hai bên đã được điều trị phẫu thuật đang dần ổn định, còn ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 61%.

Thanh tra của Sở Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Hải Phòng có Văn bản số 283/TTrSLĐTBXH ngày 26-6-2018 về việc người lao động NVT vi phạm khoản 2 Điều 137 của Bộ luật Lao động; vi phạm mục 1.1.3.5, mục 3.6.1.2, mục 3.6.4 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động với thiết bị nâng QCVN 7:2012/BLĐTBXH.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 01 hệ thống vận thăng gồm hộp số, phanh dầu, hệ thống dây tời, mô tơ điện, chân đế, 01 đoạn dây cáp bằng kim loại chiều dài 13,4m đường kính 1cm, 01 hộp điện hình chữ nhật màu xám kích thước 35x15x25cm có chốt khóa bên ngoài, bên trong có bảng điện nối với nhau bằng dây điện.

Về dân sự: Công ty P và NVT cùng bồi thường thiệt hại cho gia đình của bị hại ông NVD 230.000.000 đồng, bồi thường cho chị TTL 100.000.000 đồng. Tất cả người đại diện hợp pháp của bị hại ông NVD, bị hại chị TTL đều không yêu cầu về dân sự. Công ty P không yêu cầu bồi thường máy vận thăng bị hỏng.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-HB ngày 29-01-2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố NVT về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tất cả hành vi, vấn đề liên quan như nội dung vụ án nêu trên, thừa nhận bị cáo vi phạm yêu cầu về an toàn lao động trong quá trình lao động thực hiện nhiệm vụ, vô ý gây ra tai nạn lao động làm chết ông NVD và làm chị TTL bị tổn thương cơ thể 61%. Bị cáo ý kiến hối hận việc thực hiện tội phạm, mong muốn sửa chữa lỗi lầm, tích cực lao động chân chính và xin được tự cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt NVT từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vô ý làm chết người”. Về dân sự: Bị hại chị TTL, những người đại diện hợp pháp của bị hại ông NVD và Công ty P không yêu cầu, nên đề nghị không xem xét giải quyết. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trên cơ sở kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa ngày 18-4-2019, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Ngày 24-4-2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng có Văn bản số 42/CV-VKS-HB về việc giữ nguyên quan điểm không truy tố NVT về “Tội vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người” theo Điều 295 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa xét xử đối với bị cáo NVT về “Tội vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người” theo điểm a, b khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự, bảo đảm quy định theo Điều 280, khoản 3 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại TTL, ý kiến của người đại diện hợp pháp bị hại ông NVD, của Công ty P, ý kiến của Tập đoàn Y - Công ty CP, kết luận của Thanh tra của Sở Lao động-Thương binh và xã hội thành phố Hải Phòng; phù hợp lời khai của anh T, anh Z, anh AA, anh AB, anh U, anh AC, ông AD, anh AE, bà AF, bà AG, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn lao động, bản ảnh tử

thi, bản ảnh hiện trường vụ tai nạn lao động, hồ sơ máy vận thăng chở hàng, nhật ký thi công xây dựng công trình và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23-3-2019, trong khu vực thi công xây dựng, vào thời gian lao động, mặc dù biết rõ yêu cầu về an toàn lao động phải đi bằng cầu thang bộ, nội quy lao động trên biển báo cấm điều khiển vận thăng chở người, nhưng cho rằng hậu quả không xảy ra, bị cáo thực hiện hành vi vi phạm yêu cầu, quy định về an toàn lao động, gây hậu quả tai nạn lao động làm 01 công nhân chết và 01 công nhân bị thương nặng có tỷ lệ tổn thương cơ thể 61%. Do vậy, bị cáo vi phạm điểm b khoản 4 Điều 6, khoản 1, 4 Điều 17, khoản 1 Điều 90 của Luật An toàn, vệ sinh lao động; điểm b khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 137, khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Lao động; khoản 1 Điều 7 Thông tư số 04/2017/ TT-BXD ngày 30-3-2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình, nên đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo NVT phạm “Tội vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người” theo Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo gây ra hậu quả tai nạn lao động làm 01 người chết và 01 người bị thương nặng có tỷ lệ tổn thương cơ thể 61%, nên phạm tình tiết định khung hình phạt theo điểm a, b khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Việc truy tố bị cáo về tội “Vô ý làm chết người” theo Điều 128 của Bộ luật Hình sự chưa bảo đảm đầy đủ tính chất nguy hiểm của hành vi bị cáo gây ra hậu quả tai nạn lao động làm chết và làm bị thương nặng người lao động xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động thuộc trường hợp khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15-5-2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm quy định về an toàn lao động, ảnh hưởng tính mạng, sức khỏe của người lao động, ảnh hưởng uy tín, hoạt động của doanh nghiệp. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, trừng trị đối với bị cáo, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh, phòng ngừa các hành vi vi phạm quy định về an toàn lao động.

[6] Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] NVT thực hiện hành vi phạm tội từ khởi xướng của ông NVD, nên bị hại cũng có một phần lỗi. Công ty P chưa tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các biện pháp bảo đảm an toàn lao động đối với tổ công nhân của bị cáo; chưa sát sao theo dõi được vi phạm của công nhân điều khiển vận thăng chở người; tiến hành lắp đặt, sử dụng vận thăng khi không có nhân viên đủ điều kiện chứng chỉ vận hành.

Công ty P chưa thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ theo Điều 7, Điều 13, Điều 14 của Luật An toàn, vệ sinh lao động; Điều 6 của Thông tư số 04/2017/ TT-BXD ngày 30-3-2017 của Bộ Xây dựng; điểm c, f Điều 7.2 Hợp đồng thi công xây dựng số 1809/2017/HĐXD /IPHP/VG-GDC ngày 18-9-2017 của Tập đoàn Y-Công ty CP, nên người sử dụng lao động có một phần lỗi. Bị cáo đang thờ cúng anh trai là liệt sĩ Nguyễn Văn Chung. Người đại diện hợp pháp của bị hại ông NVD và bị hại TTL đều xin miễn trách nhiệm hình sự hoặc xin hình phạt cải tạo ngoài xã hội cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính:

[9] Bị cáo có các căn cứ miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 3 Điều 29 của Bộ luật Hình sự, đó là: Thực hiện tội phạm nghiêm trọng do vô ý gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của người khác, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và được người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, nhưng căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội nhất định của bị cáo gây ra 01 người chết, 01 người bị thương tích nặng, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của bị hại chị TTL và những người đại diện hợp pháp của bị hại ông NVD về việc áp dụng miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[10] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do có một phần lỗi của bị hại và của người sử dụng lao động, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. NVT là công nhân lao động, chăm chỉ, nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có ý thức tuân thủ, chấp hành chính sách, pháp luật, tham gia tích cực công tác xã hội, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân có ý kiến, xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Bị hại chị TTL, gia đình của bị hại ông NVD, anh AC và các công nhân khác đều ý kiến về việc bị cáo là người lương thiện, trách nhiệm, tích cực chia sẻ khó khăn, khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ dân sự, vô ý gây ra tai nạn lao động và cùng xin cho bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự hoặc được tự cải tạo ngoài xã hội. Gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh cam kết giám sát, giáo dục. Do vậy, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do bị cáo vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động gây ra, cần đánh giá khách quan được giảm đáng kể.

[11] Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù khi người phạm tội có khả năng tự cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cần xử phạt mức hình phạt cải tạo không giam giữ thích hợp, đảm bảo nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[12] Bị cáo hiện làm thợ xây có thu nhập 3.000.000 đồng/tháng, nên cần khấu trừ 5% x 3.000.000 đồng/tháng = 150.000 đồng/ tháng, nhưng không cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát là phù hợp.

[13] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng, nên không xem xét giải quyết.

[14] Về dân sự: Những người đại diện hợp pháp của bị hại ông NVD, bị hại chị TTL và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty P đều không yêu cầu về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Kiến nghị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng P phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm về việc chủ động tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn; kịp thời hướng dẫn người lao động nhận diện các yếu tố nguy hiểm có nguy cơ xảy ra tai nạn, thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp ngăn ngừa tai nạn trên công trường; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động đối với người lao động; phải tổ chức thực hiện đầy đủ biện pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn trong quá trình lắp đặt, vận hành, sửa chữa, xử lý sự cố máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng.

[16] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: NVT 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ về “Tội vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục NVT trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ một phần thu nhập 150.000 (Một trăm lăm mươi nghìn) đồng/tháng của NVT để sung quỹ nhà nước. Trường hợp NVT không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. NVT phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- UBND cấp xã nơi cư trú các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh